

Số: /BC-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 – 2020 và kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Công văn số 939/VPUBND-KT ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, về việc tổng kết kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ, Giám đốc Sở khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017 – 2020 và kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

#### **I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017 -2020**

##### **1. Công tác tham mưu và thực hiện các chính sách hỗ trợ có liên quan**

###### **a) Công tác tham mưu**

Trong giai đoạn 2017 - 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành một số quy định có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ góp phần phục vụ đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, cụ thể gồm:

- Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi một số Điều của Quy định, ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016;

- Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở

giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Về thực hiện các chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ

Thực hiện chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2018 của UBND Tỉnh; giai đoạn 2017-2020, Sở KH&CN đã hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định, và hỗ trợ ông Ngô Hùng Thắng (ngụ tại ấp Tân Bình, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp), tác giả của sản phẩm sáng tạo không chuyên “**Hệ thống điều khiển tưới thông minh**” phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tổng kinh phí hỗ trợ là 352.237.000 đồng (*Ba trăm năm mươi hai triệu hai trăm ba mươi bảy ngàn đồng*).

Thực hiện một số chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2016 của UBND Tỉnh; giai đoạn 2017 - 2020, Sở KH&CN đã hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định và hỗ trợ cho tổng số **52 lượt** tổ chức, cá nhân (trong đó, có 27 lượt đăng ký mã số mã vạch, 13 lượt xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO/ HACCP/ VietGAP/ GlobalGAP/ BRC/ IFS,...), 05 lượt đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, 04 lượt kiểm toán năng lượng, 02 lượt đăng ký giải pháp hữu ích, 01 lượt chuyển giao công nghệ); tổng kinh phí hỗ trợ là 797.991.500 đồng. (*Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm*)

## **2. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp.**

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến hết tháng 4/2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện 58 nhiệm vụ (đề tài, dự án), gồm: 28 nhiệm vụ cấp tỉnh và 30 nhiệm vụ cấp cơ sở, có góp phần thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tại các địa phương của tỉnh Đồng Tháp, cụ thể trong các lĩnh vực như: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, thủ lợi, phòng chống thiên tai, công nghiệp chế biến, cơ giới hóa, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường.

Cũng trong giai đoạn này, Sở đã tổ chức đánh giá nghiệm thu và chuyển giao ứng dụng 16 nhiệm vụ cấp tỉnh có góp phần trực tiếp vào việc thực hiện đề

án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tại địa phương. Các kết quả nghiên cứu trong giai đoạn này, phần lớn tập trung vào áp dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất nông nghiệp, nghiên cứu chuỗi giá trị của một số sản phẩm chủ lực, chọn tạo giống, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, cải tiến quy trình kỹ thuật và biện pháp canh tác. Qua đó, đã từng bước làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc tiếp cận và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, hướng đến sản xuất hàng hóa theo hướng an toàn, chất lượng cao và bảo vệ môi trường. Một số kết quả nổi bật như:

**- Đối với ngành hàng lúa, gạo:** Có 03 nhiệm vụ nổi bật gồm:

(1) Đề tài “*Khảo nghiệm và phát triển giống lúa ngắn ngày, thích nghi nhiệt cao, chống chịu sâu bệnh và chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu*” đã được đánh giá, nghiệm thu với kết quả, xác định được 02 giống lúa ngắn ngày thích hợp và chất lượng gạo đáp ứng yêu cầu xuất khẩu;

(2) Đề tài “*Nghiên cứu thay thế chất trợ lắng trong sản xuất bột gạo lọc truyền thống tại tỉnh Đồng Tháp*” nhằm xây dựng quy trình kỹ thuật làm bột gạo mới thay thế cách làm truyền thống từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm sau gạo;

(3) Đề tài “*Nghiên cứu biện pháp làm đất thích hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất bền vững trên đất trồng lúa 3 vụ tại tỉnh Đồng Tháp*”. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã giải quyết được bài toán duy trì ổn định sản lượng lúa 3 vụ, tăng thu nhập cho nông dân và duy trì được độ phì nhiêu của đất, giảm lượng phân bón, hạn chế được tác hại do lạm dụng phân bón hóa học đến môi trường đất; là cơ sở khoa học và thực tiễn để tỉnh Đồng Tháp triển khai nhiều biện pháp kỹ thuật mới cho làm đất lúa 3 vụ/năm.

**- Đối với ngành hàng xoài:** có 03 nghiệm vụ đang được triển khai thực hiện gồm: (1) đề tài: “*Nghiên cứu quy trình chế tạo vật liệu đạt tiêu chuẩn sản xuất túi bao trái phục vụ canh tác xoài xuất khẩu tỉnh Đồng Tháp*”; (2) dự án “*Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý Cao Lãnh cho sản phẩm xoài*” và (3) đề tài: “*Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống phân loại xoài tự động*”. Dự kiến khi thành công, các kết quả này sẽ góp phần nâng cao giá trị cho sản phẩm Xoài, đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ ở trong và ngoài nước.

**- Đối với ngành hàng hoa, kiểng:** có 02 nhiệm vụ nổi bật góp phần làm chủ quy trình nhân giống và làm đa dạng về chủng loại, sản phẩm hoa được chuồng gồm:

(1) Dự án “*Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống và sản xuất một số chủng loại hoa chủ lực tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp*”, đây là dự án thuộc Chương trình nông thôn miền núi. Kết quả, dự án đã tiếp nhận và làm

chủ được một số quy trình nhân giống và kỹ thuật trồng một số loại hoa chủ lực hiện nay như: hoa lan (đai châu, hồ điệp), hoa hồng, hoa cúc.

(2) Đề tài: “Cải thiện giống hoa hồng Lửa và hoa Cúc Tiger phù hợp với làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp”. Hiện đề tài đang triển khai thực hiện.

*(chi tiết xem phụ lục II và phụ lục III đính kèm).*

### **3. Hoạt động hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu nông sản đặc thù của Tỉnh**

- Triển khai “Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020” theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26 tháng 8 năm 2009; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND.HC ngày 12 tháng 12 năm 2012 (*sau đây gọi tắt là **Chương trình 1056***), Sở KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện và đạt được một số kết quả như sau: Giai đoạn 2017 - 2020, có **04 nhãn hiệu** nông sản đặc thù được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận, gồm: “Quýt đường Lai Vung”, “Ớt Thanh Bình”, “Bánh tráng Tân Hồng”, “Làng Hoa - Kiểng Sa Đéc. Lũy kế từ năm 2010 đến nay, trong tổng số **27** nhãn hiệu nông sản thuộc Chương trình, có **14** nhãn hiệu đã được cấp Giấy chứng nhận, **02** nhãn hiệu chưa thực hiện đăng ký, **11** nhãn hiệu được địa phương đề xuất rút khỏi Chương trình vì một số lý do như: Sản phẩm có thị trường tiêu thụ không ổn định; chất lượng nông sản sụt giảm do chất lượng cây, con giống không đảm bảo; điều kiện sản xuất thay đổi, diện tích sản xuất sản phẩm bị thu hẹp,...

- Bên cạnh đó, Sở đã hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương, các hợp tác xã thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu một số sản phẩm đang có thể mạnh tại các địa phương (không thuộc Chương trình 1056). Giai đoạn 2017 - 2020, có **09** nhãn hiệu đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận, **03** nhãn hiệu đã nộp đơn đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ và **08** nhãn hiệu đang lập hồ sơ đăng ký.

*(Chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm)*

- Ngoài ra, Sở đã chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AGL thực hiện một số hoạt động nhằm bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ của Tỉnh như: Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký bảo hộ **chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài** và đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận ngày 26 tháng 11 năm 2019; Lập hồ sơ đăng ký bảo hộ các biểu trưng của tỉnh (logo) dưới hình thức nhãn hiệu chứng nhận “**Đồng Tháp, hình**”, “**Made in Dong Thap, hình**”; Biên soạn, phát hành 02 Sổ tay “Giới thiệu nhãn hiệu nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp” và “Hướng dẫn đăng ký xác lập quyền Sở hữu trí tuệ” (300 quyển/loại).

### **5. Đánh giá chung**

a) Thuận lợi

Nhìn chung, Sở đã chủ động phối hợp tốt với các nhà khoa học, các ngành, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các phần việc của Đề án tái cơ cấu nông nghiệp của tỉnh như: nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và phát triển ngành hàng lúa gạo, hoa kiểng và xoài.

Trong xây dựng và phát triển nhãn hiệu nông sản, việc thực hiện Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù đã góp phần gìn giữ, bảo tồn, thống nhất quản lý và phát huy các giá trị văn hoá, nâng cao uy tín, chất lượng của các sản phẩm đặc trưng của địa phương; công tác đăng ký xác lập quyền đối với các nhãn hiệu được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh bắt đầu quan tâm nhằm bảo vệ tài sản trí tuệ cũng như trong nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh liên quan đến sản phẩm mang nhãn hiệu.

#### b) Khó khăn

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn có liên quan trong tổ chức phối hợp triển khai thực hiện các đề tài, dự án, chưa được nhịp nhàng, nên có một số đề tài, dự án còn chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra; một số đơn vị tiếp nhận kết quả nghiên cứu, chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và bố trí nhân lực để triển khai ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tế.

- Các đơn vị được giao làm chủ sở hữu các nhãn hiệu hầu hết là cơ quan quản lý nhà nước (phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), thực hiện công tác kiêm nhiệm, chưa có kinh nghiệm, phụ thuộc vào đơn vị tư vấn,... nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu đã được cấp văn bằng bảo hộ, đặc biệt là hoạt động quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu sau khi được bảo hộ và hoạt động kiểm soát chất lượng, nguồn gốc sản phẩm mang nhãn hiệu.

## **B. KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ; từng bước tiếp cận và ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và đời sống của người dân, nhất là trong thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đề ra một số nội dung và giải pháp thực hiện trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, như sau:

### **1. Công tác tham mưu về cơ chế, chính sách**

Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân Tỉnh trong việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định có liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý và nhất là

các chính sách có liên quan trực tiếp đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, sao cho phù hợp với quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại đại phương.

## **2. Công tác nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ**

- Tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (cấp tỉnh và cấp cơ sở) trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường mối quan hệ với nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu chuyên ngành cùng các Sở, ban ngành tỉnh và địa phương trong việc đề xuất đặt hàng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong thực hiện đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của Tỉnh; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong điều kiện tiếp cận với cách mạng công nghiệp 4.0;

- Đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu và các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh, nhằm phục vụ đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh.

## **3. Về thực hiện các chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh.

## **4. Công tác hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa**

- Tiếp tục phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư, các cơ quan/ đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý Cao Lãnh cho sản phẩm xoài (giai đoạn sau bảo hộ); hoàn thành hồ sơ đăng ký các nhãn hiệu chứng nhận “Đồng Tháp, hình”, “Made in Dong Thap, hình”, để sớm đưa vào sử dụng và khai thác thương mại trong thực tế;

- Tiếp tục hỗ trợ UBND các huyện/ thị xã/ thành phố tăng cường công tác quản lý sử dụng và phát triển các nhãn hiệu đặc thù/ chủ lực đã được bảo hộ, hướng dẫn việc rà soát, lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu đối với một số sản phẩm thế mạnh khác của địa phương./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở NN&PTNT;
- GD/PGD Sở KH&CN;
- Phòng QLCN &CN (p/hợp);
- Lưu: VT, QLKH (M).

**GIÁM ĐỐC**

**Huyền Minh Tuấn**